Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
10.11.2023 09:21:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2324/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Tổ chức giám định Tư pháp công lập và giám định viên tư pháp trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành của Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành của Luật Giám định tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2966/TTr-STP ngày 07/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là danh sách các Tổ chức Giám định tư pháp công lập, danh sách Giám định viên tư pháp trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Bổ trợ tư pháp – BTP;
- CAT, TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- CA, TAND, VKSND các huyện, TX, TP;
- LĐVP; TTCBTH, P.NC;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đức Trong

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Tổ chức Giám định tư pháp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên tổ chức giám định tư pháp	Chuyên ngành giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
1	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Kỹ thuật hình sự	Số 02 đường Lê Văn Tám khu phố 3 phường 2, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ĐT (0276) 3861460	Đại tá Hồ Văn Bắc - Trưởng phòng ĐTDĐ số: 0983.896.298	
2	Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh - Sở Y tế	Pháp y	Số 626 đường 30/4, khu phố 1, phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ĐT (0276) 3922124	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II: Đỗ Hồng Sơn- Phó Giám đốc Sở Y tế - Phụ trách Trung tâm ĐTDĐ số: 0918.331.341	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG BỐ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2324.../QĐ-UBND ngày ..09..tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
1.	Nguyễn Lê Điền	24/10/1973	Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh	GĐV Ngoại	QĐ số 381/QĐ-UBND ngày 01/6/2007	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
2.	Ngô Văn Hồng	15/12/1962	Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh	GĐV Ngoại	QĐ số 51/QĐ-UBND ngày 21/5/2007	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
3.	Đoàn Văn Dồn	05/8/1961	Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh	GĐV Pháp y	QĐ số 1893/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
4.	Nguyễn Văn Hòa	03/9/1964	Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh	GĐV Pháp y	QĐ số 1892/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
5.	Trịnh Bá Thúc	04/3/1964	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	GĐV Mắt	QĐ số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND
6.	Huỳnh Trần Công Hiền	15/9/1970	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh	GĐV Ngoại	QĐ số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
7.	Nguyễn Thái Bình	24/01/1971	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh	GĐV Tai Mũi Họng	QĐ số 52/QĐ-CT ngày 20/5/1999	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
8.	Hoàng Xuân Tùng	05/9/1964	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh	GĐV Ngoại	QĐ số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
9.	Văn Thế Nghiêm	05/02/1966	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh	GĐV Ngoại	QĐ số 381/QĐ-UBND ngày 06/01/2007	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
10.	Lê Hùng Phong	27/09/1972	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh	GĐV Ngoại	QĐ số 92/QĐ-UB ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
11.	Liêu Chí Hùng	28/11/1966	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh	GĐV Ngoại	QĐ số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
12.	Nguyễn Minh Tấn	20/8/1966	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh	GĐV Ngoại	QĐ số 399/QĐ-UBND ngày 10/3/2009	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
13.	Tống Văn Hẹn	16/12/1965	TTYT huyện Châu Thành	GĐV Ngoại	QĐ số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
14.	Nguyễn Văn Xứng	07/3/1966	TTYT thị xã Hòa Thành	GĐV Ngoại	QĐ số 399/QĐ-UBND ngày 10/3/2009	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
15.	Phạm Thanh Long	28/6/1963	TTYT Huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	QĐ số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
16.	Lê Tấn Tồn	10/10/1963	TTYT Huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	QĐ số 399/QĐ-UBND ngày 10/3/2009	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
17.	Huỳnh Ngọc Bảnh	20/4/1963	TTYT Huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	QĐ số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
18.	Trần Thanh Danh	10/10/1971	TTYT huyện Tân Châu	GĐV Ngoại	QĐ số 51/QĐ-UBND ngày 21/5/2007	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
19.	Nguyễn Thành Nam	25/3/1963	TTYT huyện Tân Biên	GĐV Ngoại	QĐ số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
20.	Lương Thị Quốc Khánh	02/9/1968	TTYT huyện Tân Châu	GĐV Sản	QĐ số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
21.	Nguyễn Văn Giàu	20/6/1964	TTYT thị xã Trảng Bàng	GĐV Ngoại	QĐ số 51/QĐ-UBND ngày 21/5/2007	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
22.	Nguyễn Xuân Chinh	23/6/1964	TTYT thị xã Trảng Bàng	GĐV Ngoại	QĐ số 399/QĐ-UBND ngày 10/3/2009	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
23.	Bùi Sỹ Thông	27/9/1965	TTYT huyện Tân Biên	GĐV Ngoại	QĐ số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
24.	Hồ Văn Bắc	25/10/1965	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết đường vân, Tài liệu	QĐ số 22/QĐ-UB ngày 21/3/1995	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
25.	Nguyễn Văn Tuynh	19/9/1968	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết đường vân, Tài liệu	QĐ số 127/QĐ- CT ngày 03/8/2000	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
26.	Phạm Ngọc Châu	01/7/1966	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết đường vân, Tài liệu	QĐ số 54/QĐ-UB ngày 02/5/1999	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
27.	Nguyễn Đắc Thành	13/8/1982	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết đường vân, Tài liệu	QĐ số 2460/QĐ-UBND ngày 02/12/2011	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
28.	Nguyễn Thanh Tâm	23/01/1980	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết đường vân, Tài liệu	QĐ số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
29.	Trịnh Thị Nhật Quyên	05/02/1988	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết đường vân, Tài liệu	QĐ số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
30.	Phạm Thị Minh Ngọc	10/12/1977	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu	QĐ số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
31.	Trần Thanh Tâm	31/5/1987	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, dấu vết cơ học	QĐ số 2131/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
32.	Lê Quốc Tấn	16/10/1983	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết cơ học	QĐ số 2999/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
33.	Nguyễn Văn Nguyện	10/8/1977	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học, Cháy	QĐ số 2459/QĐ-UBND ngày 02/12/2011	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
34.	Nguyễn Thi Tuyết Mai	21/5/1984	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học	QĐ số 1283/QĐ-UBND ngày 10/6/2015	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
35.	Võ Quốc Thái	16/04/1987	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học	QĐ sso 2471/QĐ-UBND Ngày 22/9/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
36.	Lê Đức Trọng	23/6/1974	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y, Sinh học pháp lý	QĐ số 2340/QĐ-UBND ngày 16/11/2012	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
37.	Thi Sĩ Phương	22/7/1990	Phòng Kỷ thuật hình sự- Công an Tây Ninh	Pháp y, Sinh học	QĐ số 895 /QĐ-UBND ngày 03/4/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
38.	Nguyễn Hoàng Chi Mai	24/9/1990	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Sinh học	QĐ số 2355/QĐ-UBND ngày 10/10/2017	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
39.	Phạm Hoài Sang	1984	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Kỹ thuật, Kỹ thuật số và điện tử	QĐ số 2131/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
40.	Nguyễn Thế An	12/12/1990	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Sinh học	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 2569/QĐ-UBND ngày 08/10/2021	
41.	Lê Hồng Phúc	08/10/1991	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết đường vân, Tài liệu	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1529/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
42.	Lê Nhựt Nam	22/7/1993	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 2058/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	
43.	Nguyễn Văn Đại	01/01/1993	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 2058/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	
44.	Nguyễn Thị Nhàn	02/9/1969	Cục Thuế tỉnh Tây Ninh	Thuế	QĐ số 1112/QĐ-UBND ngày 09/5/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
45.	Huỳnh Võ Tuyết Hân	31/10/1978	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Môi trường	QĐ số 1282/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
46.	Cao Huy Chương	27/9/1976	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Đất đai	QĐ số 2241/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
47.	Lê Thoại Anh	11/6/1977	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Đất đai	QĐ số 2240/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
48.	Đỗ Minh Huy	07/10/1966	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	QĐ số 786/QĐ-UBND ngày 05/4/2017	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
49.	Đặng Tấn Phúc	05/01/1965	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	QĐ số 183/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
50.	Nguyễn Việt Anh Thư	17/10/1977	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	QĐ số 785/QĐ-UBND ngày 05/4/2017	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
51.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/4/1988	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
52.	Đặng Thị Tâm	08/02/1983	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh	Quản lý dự án đầu tư, sử dụng vốn Nhà nước, quản lý đấu thầu	QĐ số 2565/QĐ-UBND ngày 05/10/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
53.	Trương Nguyễn Hiếu	01/12/1979	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh	Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực xây dựng cơ bản	QĐ số 2924/QĐ-UBND ngày 17/11/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
54.	Lâm Văn Tính	02/12/1965	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh	Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Số 2026/QĐ-UBND ngày 04/9/2015	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
55.	Cao Hoàng Tính	10/9/1989	Chi cục Kiểm lâm – Sở NN&PTNT	Lâm nghiệp	Quyết định Số 895/QĐ-UBND ngày 29/4/2020	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
56.	Phan Văn Hoan	02/01/1981	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu- Chi cục Kiểm lâm	Lâm nghiệp	Quyết định Số 895/QĐ-UBND ngày 29/4/2020	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
57.	Nguyễn Hoàng Minh	10/7/1993	Kiểm lâm viên, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR thuộc Chi cục Kiểm Lâm	Lâm nghiệp	Quyết định về việc bổ nhiệm và cấp thẻ số 1784/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
58.	Phạm Hoài Nam	05/4/1981	Trưởng phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trồng trọt và bảo vệ thực vật.	Quyết định về việc bổ nhiệm và cấp thẻ số 1784/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	
59.	Nguyễn Đăng Thịnh	24/7/1989	Trưởng phòng Kế hoạch, Kỹ thuật thuộc Chi cục Thủy lợi	Thuỷ lợi	Quyết định về việc bổ nhiệm và cấp thẻ số 1784/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	
60.	Huỳnh Thị Kim Chi	17/3/1981	Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp thuộc Chi cục Thủy lợi	Thuỷ lợi	Quyết định về việc bổ nhiệm và cấp thẻ số 1784/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	
61.	Nguyễn Phước Vinh	26/3/1969	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh	Giám định phương tiện giao thông đường bộ	Số 2924/QĐ-UBND ngày 15/11/2016	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
62.	Ma Hữu Nghĩa	03/8/1978	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
63.	Trần Thị Phú Bình	07/3/1975	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyệnTân Biên	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
64.	Phan Hùng Sang	21/6/1978	Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Hòa Thành	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
65.	Đặng Đăng Khoa	28/7/1982	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Gò Dầu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
66.	Phạm Thị Thu Sương	07/02/1980	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Gò Dầu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
67.	Đỗ Đăng Diện	24/10/1977	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Bến Cầu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
68.	Thái Thị Ngọc Hân	10/11/1984	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Châu Thành	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
69.	Mai Thị Yến Trang	19/6/1985	Phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện Dương Minh Châu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	QĐ cấp thẻ số 723/QĐ-UBND ngày 30/3/2021
70.	Nguyễn Công Nguyên	02/5/1978	Bảo tàng tỉnh Tây Ninh	Cổ vật	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1277/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	
71.	Đỗ Văn Trắng	01/8/1980	Phòng Quản lý Văn hóa- Sở VHTTDL	Cổ vật và văn hóa phẩm	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1277/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
72.	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	19/10/1970	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1178/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	
73.	Nguyễn Thanh Hiền	16/11/1975	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1178/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	
74.	Trần Thiện Thông	15/8/1987	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1178/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	
75.	Huỳnh Thị Thanh Nam	23/4/1986	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1178/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	
76.	Trần Thị Hồng Minh	20/3/1986	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1178/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	
77.	Cao Qui Phong	16/02/1976	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1178/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	
78.	Nguyễn Thị Kim Dung	04/10/1990	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1178/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
79.	Phạm Thị Phú	05/01/1985	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán, tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1178/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	
80.	Phạm Mạnh Hiếu	16/01/1982	Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng- Sở Xây dựng	Xây dựng	Số 648/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	QĐ cấp thẻ số 1301/QĐ-UBND ngày 17/6/2021
81.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	24/6/1977	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh	Công nghệ thông tin	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1606/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	
82.	Vương Duy Thanh	18/7/1985	Trung tâm giám sát, điều hành KT-XH tập trung tỉnh Tây Ninh- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh	Công nghệ thông tin	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1606/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	
83.	Lê Dương Phong	17/10/1983	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh	Điển tử- Viễn thông	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1606/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	
84.	Huỳnh Phi Long	28/4/1988	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh	Điển tử- Viễn thông	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1606/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	

STT	Họ tên	Năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực giám định	QĐ bổ nhiệm, số, ngày, tháng, năm	Ghi chú
85.	Võ Thành Hưng	02/01/1985	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh	Báo chí	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1606/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	
86.	Lê Phú Cường	15/8/1971	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán – Tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1528/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	
87.	Nguyễn Đăng Nhất Vũ	20/5/1983	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán – Tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1528/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	
88.	Lê Thị Hà Ninh	17/9/1978	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán – Tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1528/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	
89.	Trần Thị Thanh Trà	29/3/1989	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán – Tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1528/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	
90.	Võ Thùy Vương Thảo	12/3/1983	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Kế toán – Tài chính	QĐ bổ nhiệm và cấp thẻ số 1528/QĐ-UBND ngày 22/7/2022	